

Số: /BC-UBND

Sa Thầy, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình làm rõ một số nội dung kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Thực hiện các Báo cáo thẩm tra ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Ban kinh tế - Xã hội: Số 81/BC-BKTXH dự thảo Nghị quyết thông qua nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đến năm 2040; Số 82/BC-BKTXH dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 huyện Sa Thầy (lần 3); Số 83/BC-BKTXH dự thảo Nghị quyết phân bổ nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Sa Thầy (lần 3); Số 84/BC-BKTXH dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Sa Thầy (lần 4). Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tiếp thu, giải trình làm rõ một số nội dung như sau:

1. Nội dung đề nghị của Ban Kinh tế - Xã hội tại Báo cáo số 81/BC-BKTXH dự thảo Nghị quyết thông qua nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đến năm 2040

1.1. Đề nghị tiếp thu biên tập nội dung Tờ trình trong đó làm rõ công tác chỉ đạo thực hiện xây dựng nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đến năm 2040; việc tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị

Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội cập nhật tại (-) thứ nhất nội dung Tờ trình.

1.2. Đề nghị giải trình làm rõ cơ sở để đưa ra mục tiêu xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ để sớm đưa Thị trấn Sa Thầy trở thành đô thị loại IV và thành lập đô thị Mô Rai là đô thị loại V trong giai đoạn 2026 - 2030. Tỷ lệ đô thị hóa giai đoạn hiện nay đến 2030: khoảng 39,2%, quy mô dân số đô thị loại IV là Thị trấn Sa Thầy khoảng 21.000 người (khoảng 32,9%), dân số đô thị loại V là đô thị Mô Rai khoảng 4.000 người (khoảng 6,3%); tỷ lệ đô thị hóa giai đoạn 2030 - 2040: khoảng 40,4%, quy mô dân số đô thị Sa Thầy khoảng 25.649 người (khoảng 34,0%) và đô thị Mô Rai khoảng 4.886 người (khoảng 6,4%); dự báo quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 63.725 người, đến năm 2040 khoảng 75.425 người; quy mô đất chưa sử dụng đến năm 2030, 2040 khoảng 80,64 ha, chiếm 0,06%.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo giải trình như sau:

- Theo Quy hoạch tỉnh Kon Tum, thời kỳ năm 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*trang 482-483, mục 6.1.3, b*). Định hướng quy hoạch từ nay đến 2030 Hệ thống đô thị sẽ được nâng cấp phát triển theo chiều sâu. Thông qua việc đầu tư, đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng các đô thị hiện hữu, hình thành thị xã Ngọc Hồi trên cơ sở huyện Ngọc Hồi; nâng cấp thị trấn Sa Thầy đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV, hình thành đô thị loại V trên cơ sở xã Mô Rai, huyện Sa Thầy. Toàn Tỉnh có 12 đô thị, tỷ lệ đô thị hóa toàn Tỉnh đạt khoảng 52,30%, dân số đô thị khoảng 368.500 người (dân số toàn Tỉnh khoảng 704.541 người). Tập trung nguồn lực phát triển 3 vùng đô thị: (1) Vùng TP Kon Tum – Đăk Hà - Đăk Tô - Sa Thầy - Ia H’ Drai; (2) TT Măng Đen - Đăk Rve - TT huyện lỵ Kon Rẫy; (3) Vùng Plei Kần - Bờ Y - Đăk Glei - Tu Mơ Rông. Bao gồm:

+ Một (01) đô thị loại I: TP. Kon Tum là trung tâm chính trị, hành chính, văn hóa- xã hội; trung tâm kinh tế; trung tâm thương mại, dịch vụ... của Tỉnh.

+ Năm (05) Đô thị loại IV: Thị xã Ngọc Hồi là Trung tâm ... của Tỉnh; các thị trấn Đăk Tô (huyện Đăk Tô); thị trấn Đăk Hà (huyện Đăk Hà); thị trấn Sa Thầy (huyện Sa Thầy); thị trấn Măng Đen (huyện Kon Plông) là các đô thị huyện lỵ, trung tâm tổng hợp của huyện.

+ Sáu (06) đô thị loại V: Hai thị trấn Đăk Glei (huyện Đăk Glei) và thị trấn Đăk Rve (huyện Kon Rẫy) là các đô thị huyện lỵ, trung tâm tổng hợp của huyện; và Trung tâm huyện lỵ huyện Kon Rẫy; Trung tâm huyện lỵ huyện Ia H’Drai; Trung tâm huyện lỵ huyện Tu Mơ Rông; Đô thị Mô Rai (huyện Sa Thầy).

- Theo Quy hoạch tỉnh Kon Tum, thời kỳ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì dự báo đô thị hóa:

+ Định hướng xây dựng phát triển thị trấn Sa Thầy đến năm 2030 được công nhận đô thị loại IV, quy mô dân số khoảng 21.000 người, tỷ lệ đô thị hoá 36,71% . Hình thành đô thị Mô Rai thuộc đô thị loại V, quy mô 4.000 người, tỷ lệ đô thị hoá 7,0%. (*Trang 690, mục 8.7.3.d. Các tiền đề, động lực và dự báo phát triển*) => Dân số năm 2030: toàn huyện là 57.200 người, dân số thị trấn Sa Thầy 21.000 người => tỷ lệ đô thị hóa thị trấn là $21.000/57.200 = 36,71\%$; dân số đô thị Mô Rai 4.000 người => tỷ lệ đô thị hóa tại khu vực Mô Rai là $4.000/57.200 = 6,89\%$. Như vậy Tổng tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn toàn huyện là $36,71\% + 6,89\% = 43,6\%$.

- Theo nhiệm vụ quy hoạch: Dân số trung bình năm 2023 là 55.400 người (*Nghị Quyết số 52/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện. Chỉ tiêu về văn hóa xã hội, trong đó có dân số trung bình và tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trong năm được áp dụng dự báo tính toán về dân số của huyện trong các giai đoạn đã được phân tích rõ tại điểm 1 dự báo quy mô dân số, trang 24*)> dự báo theo quy hoạch tỉnh đến năm 2025 dân số huyện Sa Thầy 54.500 người. Do đó việc dự báo dân số huyện được cập nhật theo các số liệu

hiện trạng (*số dân hiện trạng và tỷ lệ tăng dân số hàng năm*) để đảm bảo nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội, trong các giai đoạn phát triển của vùng huyện. Với kết quả dự báo (*trang 24, mục III.1. Quy mô dân số - Phần III*):

+ Dự báo dân số đến năm 2030 là 63.725 người (*lớn hơn 57.200 người theo QH tỉnh thời kỳ 2021-2030*).

+ Dự báo dân số đến năm 2040 là 75.425 người.

+ Dự báo đô thị hóa: Định hướng xây dựng phát triển thị trấn Sa Thầy đến năm 2030 được công nhận đô thị loại IV, quy mô dân số khoảng 21.000 người. Hình thành đô thị Mô Rai thuộc đô thị loại V, quy mô 4.000 người. Giữ nguyên quy mô dân số theo quy hoạch tỉnh (*Trang 690, mục 8.7.3.d. Các tiền đề, động lực và dự báo phát triển; trang 483, Bảng 6.2. Hệ thống đô thị đến năm 2030 của Tỉnh Kon Tum*). Tỷ lệ đô thị hóa được xác định lại theo quy mô dân số dự báo:

=> Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030: Thị trấn Sa Thầy $21.000/63.725 = 32,95\%$; Đô thị Mô Rai $4.000/63.725 = 6,28\%$. Tổng tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện $32,95\% + 6,28\% = 39,23\%$.

=> Tỷ lệ đô thị hóa giai đoạn 2030-2040: đến 2040 dự báo dân số thị trấn Sa Thầy là 25.649 người; dự báo dân số đô thị Mô Rai là 4.886 người. Tỷ lệ đô thị hóa thị trấn Sa Thầy $25.649/75.425 = 33,77\%$, đô thị Mô Rai: $4.886/75.425 = 6,48\%$. Tổng tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện $33,77\% + 6,48\% = 40,25\%$.

- Nội dung về quy mô đất chưa sử dụng đến năm 2030, 2040 khoảng 80,64 ha, chiếm 0,06%.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Theo Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022;

+ Giai đoạn đến năm 2040: Về quỹ đất chưa sử dụng chủ yếu là đất có địa hình khó khăn (*khe, vực, đồi núi có độ dốc lớn ...*). Do đó, việc dự báo về diện tích đất chưa sử dụng trên cơ sở quỹ đất chưa sử dụng của giai đoạn đến năm 2030; trong quá trình lập đồ án Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo cơ cơ chuyên môn phối hợp với đơn vị tư vấn tổng hợp, phân tích các nguồn dữ liệu, số liệu của các ngành có liên quan để đưa ra dự báo chính xác về quỹ đất chưa sử dụng.

2. Nội dung đề nghị của Ban Kinh tế - Xã hội tại Báo cáo số 82/BC-BKTXH dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 huyện Sa Thầy (lần 3)

2.1. Đề nghị biên tập, làm rõ nội dung dự án được điều chỉnh kế hoạch vốn; rà soát, cập nhật số liệu liên quan giá trị khối lượng thực hiện dự án Đầu tư kết cấu hạ tầng Điểm dân cư khu vực Hạt Kiểm lâm (cũ) và lân cận, đảm bảo đúng thực tế sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng, tiết kiệm các khoản chi phí (thuộc nguồn thu tiền sử dụng đất) và số liệu liên quan trong các biểu phụ lục kèm theo tờ trình.

Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, báo cáo làm rõ nội dung điều chỉnh kế hoạch vốn như sau:

- Ngày 31 tháng 8 năm 2023 Ủy ban nhân dân huyện có Tờ trình số 285/TTr-UBND về dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 huyện Sa Thầy (lần 3). Đến ngày 06 tháng 9 năm 2023 Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện có Tờ trình số 228/TTr-BQL về việc điều chỉnh bổ sung nội dung Tờ trình số 217/TTr-BQL ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ban quản lý dự đầu tư xây dựng về điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 huyện Sa Thầy. Lý do dự án Dự án Đầu tư kết cấu hạ tầng điểm dân cư khu vực Hạt Kiểm lâm (cũ) và lân cận được phê duyệt với tổng mức đầu tư 8.500 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất. Tổng kế hoạch vốn đã bố trí 7.368,367 triệu đồng, gồm: Nguồn thu sử dụng đất năm 2022: 2.651 triệu đồng; Nguồn thu sử dụng đất năm 2023: 4.717,367 triệu đồng, đã giải ngân 6.151 triệu (*Nguồn thu sử dụng đất năm 2022: 2.651 triệu đồng; Nguồn thu sử dụng đất năm 2023: 3.500 triệu đồng*). Hiện nay dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng giá trị khối lượng thực hiện là 7.191,766. triệu đồng (*Đã bao gồm chi phí kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành*), kinh phí còn thừa là 176,601 triệu đồng. Để sử dụng hiệu quả nguồn vốn và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục đề xuất Hội đồng nhân dân huyện xem xét, điều chuyển số vốn 176,601 triệu đồng (*Nguồn sử dụng đất năm 2023*) còn thừa sang công trình: Đường giao thông từ trung tâm huyện Sa Thầy đến Nhà máy thủy điện IaLy.

- Nội dung điều chỉnh kế hoạch vốn từ dự án này sang dự án khác và điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã giao cho dự án trong Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 sau khi bổ sung kinh phí còn thừa là 176,601 triệu đồng của dự án Đầu tư kết cấu hạ tầng điểm dân cư khu vực Hạt Kiểm lâm (cũ) và lân cận, như sau:

+ Điều chỉnh giảm 2.689,358 triệu đồng từ các dự án: (1) Xây dựng Trường Mầm non Hoa Hồng (hạng mục nhà học 8 phòng và hạng mục phụ trợ): 118,232 triệu đồng; (2) Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Bé Văn Đàn đến đường Lê Duẩn): 380,000 triệu đồng; (3) Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Bé Văn Đàn đến ngõ 350): 500,000 triệu đồng; (4) Trường THCS Phan Đình Phùng (Hạng mục nhà học 08 phòng và hạng mục phụ trợ): 1.691,126 triệu đồng, thuộc nguồn Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh sang thực hiện dự án: Đường giao thông từ trung tâm huyện Sa Thầy đến Nhà máy thủy điện IaLy (*có khối lượng nhưng chưa bố trí đủ vốn để thanh toán*). Lý do: 04 dự án trên đã hoàn thành, hoặc cơ bản hoàn thành đã chốt khối lượng, nội dung thanh toán nhưng thừa vốn do tiết kiệm được từ các khoản chi phí (*Đấu thầu; giảm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng; nghiệm thu khối lượng thực tế; giảm chi phí dự phòng...*).

+ Điều chỉnh giảm 1.308,734 triệu đồng đã giao cho dự án: Đầu tư kết cấu hạ tầng Điểm dân cư khu vực Hạt Kiểm lâm (cũ) và lân cận thuộc nguồn thu tiền sử dụng đất. Lý do dự án Đầu tư kết cấu hạ tầng điểm dân cư khu vực Hạt Kiểm lâm (cũ) và lân cận được phê duyệt với tổng mức đầu tư 8.500 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất; tổng kế hoạch vốn đã bố trí 7.368,367 triệu đồng, gồm: Nguồn thu sử dụng đất năm 2022: 2.651 triệu đồng; Nguồn thu sử dụng đất năm 2023: 4.717,367 triệu đồng, đã giải ngân 6.151 triệu (*nguồn thu sử dụng đất năm 2022: 2.651 triệu đồng; nguồn thu sử dụng đất năm 2023 là 3.500 triệu đồng*). Hiện nay dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng giá trị khối lượng thực hiện là 7.191,766 triệu đồng (*bao gồm chi phí kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành*), kinh phí còn thừa là 176,601 triệu đồng. Để sử dụng hiệu quả nguồn vốn (*đã bố trí*) và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục đề xuất Hội đồng nhân dân huyện xem xét, điều chuyển số vốn 176,601 triệu đồng (*nguồn sử dụng đất năm 2023*) còn thừa sang công trình: Đường giao thông từ trung tâm huyện Sa Thầy đến Nhà máy thủy điện IaLy.

2.2 Đối với dự thảo Nghị quyết: Đề nghị biên tập lại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết trong đó nêu rõ nội dung điều chỉnh; rà soát lại các số liệu trong bảng biểu phụ lục kèm theo và chịu trách nhiệm tính chính xác các số liệu

Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội biên tập lại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết theo đề nghị của Ban Kinh tế - Xã hội.

3. Nội dung đề nghị của Ban Kinh tế - Xã hội tại Báo cáo số 83/BC-BKTXH dự thảo Nghị quyết phân bổ nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 để thực hiện các các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Sa Thầy (lần 3)

3.1. Đề nghị nghiên cứu, xem xét xây dựng lại nội dung Tờ trình dự thảo nghị quyết thành: Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Sa Thầy (lần 3).

Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, sẽ biên tập lại Tờ trình đề sát với Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành (*do Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững không phân bổ và điều chỉnh*).

3.2. Đến nay, nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2022 được tỉnh giao cho huyện thực hiện Dự án 3, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện chưa phân bổ chi tiết, số tiền 7.888,0 triệu đồng. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện kịp thời báo cáo các cơ quan của tỉnh có liên quan để tham mưu cấp thẩm quyền có biện pháp, giải pháp sử dụng nguồn vốn Ngân sách Trung ương được hiệu quả.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 2983/UBND-KTTH về việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Theo đó tại tiết c, mục 4 yêu cầu:

“c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định về tiêu chí được hỗ trợ trồng rừng sản xuất, trồng rừng phòng hộ thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Điểm b khoản 3 Điều 20, Điểm b khoản 3 Điều 21 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 quy định: “Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất của cấp có thẩm quyền hoặc đã sử dụng đất ổn định trong vòng 3 năm trở lên không có tranh chấp)”.

Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định về tiêu chí được hỗ trợ trồng rừng sản xuất, trồng rừng phòng hộ thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trên cơ sở các quy định về định mức, hướng dẫn của các sở ngành của tỉnh Ủy ban nhân dân huyện sẽ tiếp tục trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết 7.888,0 triệu đồng kế hoạch vốn còn lại cho chương trình, dự án đảm bảo đúng quy định.

4. Đối với các ý kiến của Ban Kinh tế - Xã hội tại các Báo cáo số 84/BC-BKTXH dự thảo Nghị quyết về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Sa Thầy (lần 4)

4.1. Đề nghị giải trình, làm rõ việc cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 (Giảm nghèo về thông tin) của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, năm 2023 trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Xã hội và báo cáo giải trình như sau:

- Về cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 (Giảm nghèo về thông tin) của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Đầu năm 2023 Ủy ban nhân dân huyện đã giao dự toán ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn là 38 triệu đồng để đối ứng (thị trấn: 04 triệu, Sa Bình: 3 triệu, Sa Nhơn: 02 triệu; Sa Sơn: 02 triệu; Ya Ly: 03 triệu, Ya

Xiêr: 05 triệu, Ya Tãng: 04 triệu, Hơ Moong: 03 triệu, Rờ Koi: 05 triệu Mô Rai: 05 triệu). Như vậy, sau khi điều chỉnh giảm 269 triệu đồng kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 đã phân bổ cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 6 (*giảm nghèo về thông tin*) để bổ sung cho Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai Tiểu dự án 1 - Dự án 6. Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh giảm 38 triệu đồng đã giao cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn bổ sung cho Phòng Văn hóa – Thông tin để đảm bảo nguồn vốn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 theo quy định.

- Về cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, năm 2023 trên địa bàn huyện. Trong hai năm 2022 và 2023 Ủy ban nhân tỉnh giao cho huyện 1.206 triệu đồng để hỗ trợ thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự tại các xã: Hơ Moong, Mô Rai, Rờ Koi và Ya Ly. Trên cơ sở Văn bản thẩm định số 1651/STTTT-BCVT&CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Sở Thông tin và Truyền thông và đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023, với tổng mức đầu tư 1.206 triệu đồng, gồm: Chi phí thiết bị 1.079,6 triệu đồng; chi phí quản lý dự án 28,025 triệu đồng; Chi phí tư vấn ĐT-XD: 47,233 triệu đồng; chi phí khác 4,856 triệu đồng; chi phí dự phòng 46,285 triệu đồng. Như vậy, riêng chi phí dự phòng dự án đang còn thừa 46,285 triệu đồng, dự án tiếp tục thừa vốn do tổ chức đấu thầu, nghiệm thu khối lượng thực tế. Do đó, nếu bố trí 120,6 triệu đồng (*10% đối ứng theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 6 Nghị quyết số 21/2022/NQ/HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 10 gây lãng phí nguồn lực, không giải ngân được vốn, trong khi nhiều dự án thuộc kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 có khối lượng cần bố trí vốn để thực hiện, song không có vốn để bố trí. Xuất phát từ thực tế trên Ủy ban nhân dân huyện đề xuất Hội đồng nhân dân huyện không tiếp tục bố trí đối ứng vốn ngân sách địa phương thực hiện Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 10.

4.2 Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp các xã, thị trấn rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; kịp thời tham mưu, trình cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và quyết định điều chỉnh nguồn vốn giao cho các cơ quan, đơn vị cho phù hợp (nếu có).

Về nội dung này, Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Xã hội thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp các xã, thị trấn rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc các

chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; trình cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và quyết định điều chỉnh nguồn vốn giao cho các cơ quan, đơn vị cho phù hợp.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện, biết chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kinh tế - Xã hội;
- Lưu: VT, HNH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Thái